

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

Bài học ngày 8.4.2021

---

**LƯỠNG BIÊN VÀ VƯỢT THOÁT**  
**Kinh Bộ Lưư (Oghatarāṇasuttam) (S.I,1)**  
**CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHỦ THIÊN, PHẨM**  
**CÂY LAU**

*Sinh tử là giòng cuồng lưư cuộn chảy. Giữa cuộc bể dâu người ta thường có hai thái độ: hoặc là phó mặc; hoặc là vùng vẫy bơi về phía trước. Hai sự lựa chọn thường được tin rằng một đúng, một sai. Hầu hết đều nghĩ là không có sự chọn lựa nào khác. Vấn đề là quan niệm về sự lựa chọn. Thường tình cho rằng chỉ có thể là bên này hoặc bên kia; quẹo trái hay phải; hành động hay buông tay. Trong thái độ đối lập người ta tin tưởng mạnh mẽ rằng bên kia sai thì bên này phải đúng. Một vị thiên hỏi Phật về phương cách vượt giòng cuồng lưư sanh tử. Câu trả lời của Bạc Đại Giác khiến vị này ngạc nhiên: Không đứng lại, cũng không bước tới. Đẳng sau đó là áo nghĩa về con đường Trung Đạo.*



**Kinh Văn**

***Evaṃ me sutam :***

Như vậy tôi nghe.

***ekam samayaṃ Bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme.***  
Một thời Thế Tôn ở Sāvattthī (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

***Atha kho aññatarā devatā abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena Bhagavā tenupasaṅkami upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ʃhitā kho sā devatā bhagavantam etadavoca :***

Rồi một vị Thiên, khi đêm đã gần tàn, với nhan sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên ấy bạch Thế Tôn:

**"kathaṃ nu tvaṃ, mārisa, oghamatarīti?**

-- Thưa Tôn giả, làm sao Ngài vượt khỏi bực lưu?

**'appatitthaṃ khvāhaṃ, āvuso, anāyūhaṃ oghamatarinti**

-- Này Hiền giả, không đứng lại, không bước tới, Ta vượt khỏi bực lưu.

**'Yathā kathaṃ pana tvaṃ, mārisa, appatitthaṃ anāyūhaṃ oghamatarīti?**

-- Thưa Tôn giả, làm sao không đứng lại, không bước tới, Ngài vượt khỏi bực lưu?

**'yadākhvāhaṃ, āvuso, santiṭṭhāmi tadāssu saṃsīdāmi yadākhvāhaṃ, āvuso, āyūhāmi tadāssu nibbuyhāmi [nivuyhāmi (syā. kaṃ. ka.)]. Evaṃ khvāhaṃ, āvuso, appatitthaṃ anāyūhaṃ oghamatarinti.**

-- Này Hiền giả, khi Ta đứng lại, thời Ta chìm xuống. Này Hiền giả, khi Ta bước tới, thời Ta trôi giạt; do vậy, này Hiền giả, không đứng lại, không bước tới, Ta vượt khỏi bực lưu.

**(Vị Thiên):**

**"Ciraṣsaṃ vata passāmi,**

*Từ lâu, tôi mới thấy*

**brāhmaṇaṃ parinibbutaṃ.**

*Bà-la-môn tịch tịnh.*

**Appatitthaṃ anāyūhaṃ,**

*Không đứng, không bước tới,*

**tiṇṇaṃ loke visattikanti.. :**

*Vượt chấp trước ở đời.*

**Idamavoca sā devatā. Samanuñño satthā ahoṣi. Atha kho sā devatā :  
'samanuñño me satthāti bhagavantaṃ abhivādetvā padakkhiṇaṃ katvā  
tatthevantaradhāyīti.**

Vị Thiên ấy nói như vậy và bậc Đạo Sư chấp nhận. Vị Thiên ấy biết được: "Thế Tôn đã chấp nhận ta". Vị ấy đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ.



**Thích văn**

*santiṭṭhāmi* đứng lại  
*samsīdāmi* chìm xuống

*āyūhāmi* bước tới  
*nibbuyhāmi* trôi giạt

*appatiṭṭham* không đứng lại  
*anāyūham* không bước tới  
*oghamatarim* vượt khỏi cuông lưu



**Thích nghĩa**

*Đứng lại (santiṭṭhati)* chỉ cho lối sống theo bản năng thị hiếu hay lợi dưỡng không có nỗ lực.

*Chìm xuống (samsīdati)* chỉ cho sự sa đọa.

*Bước tới (āyūhati)* chỉ cho sự cố gắng năng nổ mà không có phương pháp thiết thực

*Trôi giạt (nibbuyhati)* hàm nghĩa là không đi tới đâu ngoài sự khổ công.

*Không đứng lại, không bước tới (appatiṭṭham anāyūham)* chỉ cho con đường Trung đạo.

*Vượt khỏi cuông lưu (oghamatari)* chỉ cho sự giải thoát sanh tử.

Theo Sớ giải chữ đứng lại ở đây hàm nghĩa lối sống bản năng lợi dưỡng. Trong lúc lối sống ngược lại là hành xác là sự nỗ lực không thiết thực. Không may cho phần đông khi cố tìm ra một giải pháp đích thực giải quyết hệ lụy của kiếp nhân sinh thì hầu hết lựa chọn một trong hai cách là: phó mặc với sự đưa đẩy mà rõ nét nhất là sống theo thị hiếu. Có người nhận ra sự bất cập trong lối sống thiếu tu dưỡng thì theo đuổi những hành trì ngược đời. Đã là cực đoan thì dù đứng lại hai bước tới đều là bất cập. Điểm chính ở đây không phải là sự lựa chọn bên này hoặc bên kia mà chính

là làm thế nào để thiện pháp tăng trưởng và bất thiện pháp suy giảm, hay nói cách khác là con đường Trung Đạo với chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đây là phương cách được Đức Phật dạy trong bài kinh này là không đứng lại, không bước tới mà là vượt lên trên. Rất tế nhị khó hiểu với phần đông nhưng người đang ngụp lặn trong giòng thủy lưu giữa đại dương mà cứ tin rằng chỉ có thể lựa chọn chọn trong hai cách hoặc dốc sức bơi lội hay buông tay không làm gì cả. Kết quả cả hai chỉ là chìm xuống hay trôi dạt.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

# 1. Oghatarāṇasuttaṃ [Mūla]

1. Evaṃ me suttaṃ : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** sāvattīyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho aññatarā devatā abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena **Bhagavā** tenupasaṅkami upasaṅkamtīvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ atthāsi. Ekamantaṃ tthitā kho sā devatā bhagavantaṃ etadavoca : "kathaṃ nu tvaṃ, mārisa, oghamatarīti? 'appatitthaṃ khvāhaṃ, āvuso, anāyūhaṃ oghamatarīti. 'Yathā kathaṃ pana tvaṃ, mārisa, appatitthaṃ anāyūhaṃ oghamatarīti? 'yadākhvāhaṃ, āvuso, santiitthāmi tadāssu saṃsīdāmi yadākhvāhaṃ, āvuso, āyūhāmi tadāssu nibbuyhāmi [nivuyhāmi (syā. kaṃ. ka.)]. Evaṃ khvāhaṃ, āvuso, appatitthaṃ anāyūhaṃ oghamatarīti.

"Cirassaṃ vata passāmi, brāhmaṇaṃ parinibbutaṃ.

Appatitthaṃ anāyūhaṃ, tiṇṇaṃ loke visattikanti.. :

Idamavoca sā devatā. Samanuñño satthā ahoṣi. Atha kho sā devatā : "samanuñño me satthāti bhagavantaṃ abhivādetvā padakkhiṇaṃ katvā tatthevantaradhāyīti.

# 1. Oghatarāṇasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

Tattha **saṃyuttāgamo** nāma sagāthāvaggo, nidānavaggo, khandhakavaggo, saḷāyatanavaggo, mahāvaggoti pañcavaggo hoti. Suttato –

“Satta suttasahassāni, satta suttasatāni ca;  
Dvāsatṭhi ceva suttāni, eso saṃyuttasaṅgaho”.

Bhāṇavārato bhāṇavārasataṃ hoti. Tassa vaggesu **sagāthāvaggo** ādi, suttasu **oghatarāṇasuttam**. Tassāpi “evaṃ me suta”ntiādikaṃ āyasmatā ānandena paṭhamamahāsaṅgītikāle vuttaṃ nidānamādi. Sā paṇesā paṭhamamahāsaṅgīti sumaṅgalavilāsiniyā dīghanikāyaṭṭhakathāya ādimhi vitthāritā, tasmā sā tattha vitthāritanayeneva veditabbā.

1. Yaṃ panetaṃ “evaṃ me suta”ntiādikaṃ nidānaṃ, tattha **evanti** nipātapadaṃ. **Metiādīni** nāmapadāni. **Sāvattiyam viharatīti** ettha **vīti** upasaggapadaṃ, **haratīti** ākhyātapadanti iminā tāva nayena padavibhāgo veditabbo.

Atthato pana **evaṃsaddo** tāva upamūpadesa-sampahaṃsana-garaḥaṇa-vacanasampatiggahākāranidassanāvadhāraṇādi-anekatthappabhedo. Tathā hesa – “evaṃ jātena maccena, kattabbaṃ kusalaṃ bahu”nti (dha. pa. 53) evamādīsu upamāyaṃ āgato. “Evaṃ te abhikkamitabbaṃ, evaṃ te paṭikkamitabba”ntiādīsu (a. ni. 4.122) upadese. “Evametam bhagavā, evametam sugatā”tiādīsu (a. ni. 3.66) sampahaṃsane. “Evamevaṃ paṇāyaṃ vasalī yasmim vā tasmim vā tassa muṇḍakassa samaṇakassa vaṇṇam bhāsati”tiādīsu (saṃ. ni. 1.187) garaḥaṇe. “Evaṃ, bhanteti kho te bhikkhū bhagavato paccassosu”ntiādīsu (ma. ni. 1.1) vacanasampatiggahe. “Evaṃ byā kho ahaṃ, bhante, bhagavatā dhammaṃ desitaṃ ājānāmī”tiādīsu (ma. ni. 1.398) ākāre. “Ehi tvaṃ māṇavaka, yena samaṇo ānando tenupasaṅkama; upasaṅkamitvā mama vacanena samaṇam ānandaṃ appābādham appātaṅkaṃ lahuṭṭhānaṃ balaṃ phāsuvihāraṃ puccha – ‘subho māṇavo todeyyaputto bhavantaṃ ānandaṃ appābādham appātaṅkaṃ lahuṭṭhānaṃ balaṃ phāsuvihāraṃ pucchatī’ti. Evañca vadehi – ‘sādhu kira bhavaṃ ānando yena subhassa māṇavassa todeyyaputtassa nivesanaṃ, tenupasaṅkamatū anukampaṃ upādāyā’ti”ādīsu (dī. ni. 1.445) nidassane. “Taṃ kiṃ maññatha kālāmā, ime dhammā kusalā vā akusalā vāti? Akusalā, bhante. Sāvajjā vā anavajjā vāti? Sāvajjā, bhante. Viññugarahitā vā viññuppasatthā vāti? Viññugarahitā, bhante. Samattā samādinā ahitāya dukkhāya saṃvattanti vā no vā, kathaṃ vo ettha hotīti? Samattā, bhante, samādinā ahitāya dukkhāya saṃvattanti, evaṃ no ettha hotī”tiādīsu (a. ni. 3.66) avadhāraṇe. Svāyamidha ākāranidassanāvadhāraṇesu datṭhabbo.

Tattha ākārathena **evaṃ**saddena etamatthaṃ dīpeti – nānāyanipuṇaṃ anekajjhāsayasamuṭṭhānaṃ atthabyañjanasampannaṃ vividhapāṭihāriyaṃ dhammatthadesanā paṭivedhagambhīraṃ sabbasattānaṃ sakasakabhāsānurūpato sotapathamāgacchantāṃ tassa bhagavato vacanaṃ sabbappakārena ko samattho viññātum? Sabbathāmena pana sotukāmataṃ janetvāpi evaṃ me sutāṃ, mayāpi ekenākārena sutanti.

Nidassanatthena – “nāhaṃ sayambhū, na mayā idaṃ sacchikata”nti attānaṃ parimocento – “evaṃ me sutāṃ, mayāpi evaṃ suta”nti idāni vattabbaṃ sakalasuttaṃ nidasseti.

Avadhāraṇatthena – “etadaggaṃ, bhikkhave, mama sāvakaṇaṃ bhikkhūnaṃ bahussutānaṃ yadidaṃ ānando, gatimantānaṃ, satimantānaṃ, dhitimantānaṃ, upaṭṭhākānaṃ yadidaṃ ānando”ti (a. ni. 1.220-223) evaṃ bhagavatā – “āyasmā ānando atthakusalo dhammakusalo byañjanakusalo niruttikusalo pubbāparakusalo”ti (a. ni. 5.169) evaṃ dhammasenāpatinā ca pasatthabhāvānurūpaṃ attano dhāraṇabalaṃ dassento sattānaṃ sotukāmataṃ janeti – “evaṃ me sutāṃ, tañca kho atthato vā byañjanato vā anūnāmanadhikaṃ, evameva na aññathā datṭhabba”nti.

**Mesaddo** tīsu atthesu dissati. Tathā hissa – “gāthābhigītaṃ me abhojaneyya”ntiādīsu (su. ni. 81) mayāti attho. “Sādhu me, bhante, bhagavā saṃkhittena dhammaṃ desetū ” tiādīsu (saṃ. ni. 4.88) mayhanti attho. “Dhammāyādā me, bhikkhave, bhavathā”tiādīsu (ma. ni. 1.29) mamāti attho. Idha pana “mayā suta”nti ca “mama suta”nti ca atthadvaye yujjati.

**Sutanti** ayaṃ **sutasaddo** saupasaggo anupasaggo ca gamana-vissuta-kilinnaupacitānuyoga-sotaviññeyya-sotadvārānusāraviññātādiānekathappabhedo. Tathā hissa – “senāya pasuto”tiādīsu gacchantoti attho. “Sutadhammassa passato”tiādīsu (udā. 11) vissutadhammassāti attho. “Avassutā avassutassā”tiādīsu (pāci. 657) kilinnākilinnassāti attho. “Tumhehi puññaṃ pasutaṃ anappaka”ntiādīsu (khu. pā. 7.12) upacitanti attho. “Ye jhānapasutā dhīrā”tiādīsu (dha. pa. 181) jhānānuyuttāti attho. “Diṭṭhaṃ sutāṃ muta”ntiādīsu (ma. ni. 1.241) sotaviññeyyanti attho. “Sutadharo sutasannicayo”tiādīsu (ma. ni. 1.339) sotadvārānusāraviññātadharoti attho. Idha panassa sotadvārānusārena upadhāritanti vā upadhāraṇanti vā attho. Me-saddassa hi mayāti atthe sati – “evaṃ mayā sutāṃ, sotadvārānusārena upadhārita”nti yujjati. Mamāti atthe sati – “evaṃ mama sutāṃ, sotadvārānusārena upadhāraṇa”nti yujjati.

Evametesu tīsu padesu **evanti** sotaviññādiviññānakiccanidassanaṃ. **Meti** vuttaviññāṇasamaṅgipuggalanidassanaṃ. **Sutanti** assavanabhāvapaṭikkhepatō anūnādhikāvīparītaggaḥanaṇidassanaṃ. Tathā **evanti** tassa sotadvārānusārena pavattāya viññānavīthiyā nānappakārena ārammaṇe pavattibhāvappakāsaṇaṃ. **Meti** attappakāsaṇaṃ. **Sutanti** dhammappakāsaṇaṃ. Ayañhettha saṅkhepo – “nānappakārena ārammaṇe pavattāya viññānavīthiyā mayā na aññaṃ kataṃ, idaṃ pana kataṃ, ayaṃ dhammo suto”ti.

Tathā **evanti** niddisittabbappakāsaṇaṃ. **Meti** puggalappakāsaṇaṃ. **Sutanti** puggalakiccappakāsaṇaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – “yaṃ suttaṃ niddisissāmi, taṃ mayā evaṃ suta”nti.

Tathā **evanti** yassa cittasantānassa nānākārappavattiyā nānatthabyañjanagahaṇaṃ hoti, tassa nānākāraniddeso. **Evanti** hi ayaṃ ākārappaññatti. **Meti** kattuniddeso. **Sutanti** visayaniddeso. Ettāvata nānākārappavattena cittasantānena taṃsamaṅgino kattuvīsaye gahaṇasanniṭṭhānaṃ kataṃ hoti.

Atha vā **evanti** puggalakiccaniddeso. **Sutanti** viññānakiccaniddeso. **Meti** ubhayakiccayuttapuggalaniddeso. Ayaṃ panettha saṅkhepo – “mayā savanakiccaviññāṇasamaṅginā puggalena viññāṇavasena laddhasavanakiccavohārena suta”nti.

Tattha **evanti** ca **meti** ca saccikatṭhaparamatthavasena avijjamānapaññatti. Kiñhettha taṃ paramatthato atthi, yaṃ evanti vā **meti** vā niddesaṃ labhetha. **Sutanti** vijjamānapaññatti. Yañhi taṃ ettha sotena upaladdhaṃ, taṃ paramatthato vijjamānanti. Tathā **evanti** ca **meti** ca taṃ taṃ upādāya vattabbato upādāpaññatti. **Sutanti** diṭṭhādīni upanidhāya vattabbato upanidhāpaññatti.

Ettha ca **evanti** vacanena asammohaṃ dīpeti. Na hi sammūlho nānappakārapaṭivedhasamattho hoti. **Sutanti** vacanena sutassa asammosaṃ dīpeti. Yassa hi suttaṃ sammutṭhaṃ hoti, na so kālantarena mayā sutanti paṭijānāti. Iccassa asammohena paññāsiddhi, asammosena pana satisiddhi. Tattha paññāpubbaṅgamāya satiyā byañjanāvadhāraṇasamatthata, satipubbaṅgamāya paññāya atthapaṭivedhasamatthata. Tadubhayasamatthatāyogena atthabyañjanasampannassa dhammakosassa anupālanasamatthato dhammabhaṇḍāgārikattasiddhi.

Aparo nayo – **evanti** vacanena yoniso manasikāraṃ dīpeti, ayoniso manasikaroto hi nānappakārapaṭivedhābhāvato. **Sutanti** vacanena avikkhepaṃ



dīpeti vikkhittacittassa savanābhāvato. Tathā hi vikkhittacitto puggalo sabbasampattiyā vuccamānopi “na mayā sutam, puna bhaṇathā”ti bhaṇati. Yoniso manasikārena cettha attasammāpaṇidhiṃ pubbe ca katapuññaṃ sādheti, sammā appaṇihitattassa pubbe akatapuññaṃ vā tadabhāvato. Avikkhepena saddhammassavanam sappurisūpanissayañca sādheti. Na hi vikkhittacitto sotum sakkoti, na ca sappurise anupanissayamānassa savanam atthīti.

Aparo nayo – yasmā “**evanti** yassa cittasantānassa nānākārappavattiyā nānatthabyañjanaggahaṇam hoti, tassa nānākāraniddeso”ti vuttam, so ca evam bhaddako ākāro na sammā appaṇihitattano pubbe akatapuññaṃ vā hoti, tasmā **evanti** iminā bhaddakena ākārena pacchimakakkadvayasampattimattano dīpeti. **Sutanti** savanayogena purimacakkadvayasampattim. Na hi appatirūpadese vasato sappurisūpanissayavirahitassa vā savanam atthi. Iccassa pacchimakakkadvayasiddhiyā āsayasuddhi siddhā hoti, purimacakkadvayasiddhiyā payogasuddhi, tāya ca āsayasiddhiyā adhigamabyattisiddhi, payogasiddhiyā āgamabyattisiddhi. Iti payogāsayasuddhassa āgamādhigamasampannassa vacanam aruṇuggam viya sūriyassa udayato, yoniso manasikāro viya ca kusalakamma, arahati bhagavato vacanassa pubbaṅgamam bhavitunti thāne nidānam thapento **evam me sutanti**ādīmāha.

Aparo nayo – **evanti** iminā nānappakārapaṭivedhadīpakena vacanena attano atthapaṭibhānapaṭisambhidāsampattisabbhāvam dīpeti. **Sutanti** iminā sotabbahedapaṭivedhadīpakena dhammaniruttipaṭisambhidāsampattisabbhāvam. **Evanti** ca idam yoniso manasikāradīpakavacanam bhāsamāno – “ete mayā dhammā manasānupekkhitā diṭṭhiyā suppaṭividdhā”ti dīpeti. **Sutanti** idam savanayogadīpakavacanam bhāsamāno – “bahū mayā dhammā sutā dhātā vacasā paricitā”ti dīpeti. Tadubhayenapi atthabyañjanaparipūrim dīpento savane ādaram janeti. Atthabyañjanaparipuññañhi dhammam ādarena assuṇanto mahatā hitā paribāhiro hotīti ādaram janetvā sakkaccam dhammo sotabboti.

**Evam me sutanti** iminā pana sakalena vacanena āyasmā ānando tathāgatappaveditam dhammam attano adahanto asappurisabhūmiṃ atikkamati, sāvakattam paṭijānanto sappurisabhūmiṃ okkamati. Tathā asaddhammā cittam vuṭṭhāpeti, saddhamme cittam paṭiṭṭhāpeti. “Kevalam sutamevetam mayā, tasseva pana bhagavato vacana”nti dīpento attānam parimoceti, satthāram apadisati, jinavacanam appeti, dhammanettiṃ paṭiṭṭhāpeti.

Apica “evam me suta”nti attanā uppāditabhāvam appaṭijānanto purimavacanam vivaranto – “sammukhā paṭiggahitamidaṃ mayā tassa bhagavato catuvesārājavisāradassa dasabaladharassa āsabhatthānaṭṭhāyino sīhanādanādino

sabbasattuttamassa dhammissarassa dhammarājassa dhammādhipatino  
dhammadīpassa dhammasaraṇassa saddhammavaracakkavattino  
sammāsambuddhassa vacanaṃ, na ettha atthe vā dhamme vā pade vā byañjane vā  
kaṅkhā vā vimati vā kattabbā”ti sabbadevamanussānaṃ imasmiṃ dhamme  
assaddhiyaṃ vināseti, saddhāsampadaṃ uppādetīti. Tenetaṃ vuccati –

“Vināsayati assaddhaṃ, saddhaṃ vaḍḍheti sāsane;  
Evaṃ me sutamiccevaṃ, vadaṃ gotamasāvako”ti.

**Ekanti** gaṇanaparicchedaniddeso. **Samayanti** paricchinnaniddeso. **Ekam  
samayanti** aniyamitaparidīpanaṃ. Tattha **samayasaddo** –

“Samavāye khaṇe kāle, samūhe hetudiṭṭhisu;  
Paṭilābhe pahāne ca, paṭivedhe ca dissati”.

Tathā hissa “appeva nāma svepi upasaṅkameyyāma kālaṅca samayaṅca  
upādāyā”ti evamādīsu (dī. ni. 1.447) samavāyo attho. “Ekova kho, bhikkhave,  
khaṇo ca samayo ca brahmacariyavāsāyā”tiādīsu (a. ni. 8.29) khaṇo. “Uṇhasamayo  
parilāhasamayo”tiādīsu (pāci. 358) kālo. “Mahāsamayo pavanasmi”ntiādīsu (dī.  
ni. 2.332) samūho. “Samayopi kho te, bhaddāli, appaṭividdho ahosi, bhagavā kho  
sāvatthiyaṃ viharati, bhagavāpi maṃ jānissati – ‘bhaddāli, nāma bhikkhu  
satthusāsane sikkhāya aparipūrakārī”ti. Ayampi kho te, bhaddāli, samayo  
appaṭividdho ahosi”tiādīsu (ma. ni. 2.135) hetu. “Tena kho pana samayena  
uggāhamāno paribbājako samaṇamuṇḍikāputto samayappavādake tindukācīre  
ekasālake mallikāya ārāme paṭivasatī”tiādīsu (ma. ni. 2.260) diṭṭhi.

“Diṭṭhe dhamme ca yo attho, yo cattho samparāyiko;

Atthābhisamayā dhīro, paṇḍitoti pavuccatī”ti. –

Ādīsu (saṃ. ni. 1.129) paṭilābho. “Sammā mānābhisamayā antamakāsi  
dukkhassā”tiādīsu (ma. ni. 1.28) pahānaṃ. “Dukkhassa pīlanatṭho saṅkhataṭṭho  
santāpaṭṭho vipariṇāmatṭho abhisamayatṭho”tiādīsu (paṭi. ma. 2.8) paṭivedho. Idha  
panassa kālo attho. Tena saṃvacchara-utu-māsaḍḍhamāsa-ratti-diva-pubbaṅha-  
majjhanhika-sāyanha-paṭhamamajjhimapacchimayāma-muhuttādīsu  
kālapabhedabhūtesu samayesu ekam samayanti dīpeti.

Tattha kiñcāpi etesu saṃvaccharādīsu samayesu yaṃ yaṃ suttaṃ yasmim  
yasmim saṃvacchare utumhi māse pakkhe rattibhāge divasabhāge vā vuttaṃ,  
sabbam taṃ therassa suviditaṃ suvatthāpitam paññāya. Yasmā pana “evaṃ me  
sutaṃ asukasamvacchare asukautumhi asukamāse asukapakkhe asukarattibhāge  
asukadivasabhāge vā”ti evaṃ vutte na sakkā sukkena dhāretuṃ vā uddisitūṃ vā  
uddisāpetuṃ vā, bahu ca vattabbaṃ hoti, tasmā ekeneva padena tamatthaṃ  
samodhānetvā “ekam samaya”nti āha.

Ye vā ime gabbhokkantisamayo jātisamayo saṃvegasamayo  
abhinikkhamanasamayo dukkarakārikasamayo māravijayasamayo

abhisambodhisamayo diṭṭhadhammasukhavihārasamayo desanāsamayo parinibbānasamayoti evamādayo bhagavato devamanussesu ativiya suppakāsā anekakālappabhedā eva samayā. Tesu samayesu desanāsamayasaṅkhātāṃ ekam samayanti dīpeti. Yo cāyaṃ ñāṇakarūṇākiccasamayesu karūṇākiccasamayo, attahitaparahitapaṭipattisamayesu parahitapaṭipattisamayo, sannipatitānaṃ karaṇīyadvayasamayesu dhammikathāsamayo, desanāpaṭipattisamayesu desanāsamayo, tesupi samayesu aññataraṃ sandhāya “ekam samaya”nti āha.

Kasmā panettha yathā abhidhamme “yasmim samaye kāmāvacara”nti ca ito aññesu suttapadesu “yasmim samaye, bhikkhave, bhikkhu vivicceva kāmehī”ti ca bhumavacanena niddeso kato, vinaye ca “tena samayena buddho bhagavā”ti karaṇavacanena, tathā akatvā “ekam samaya”nti upayogavacanena niddeso katoti. Tattha tathā, idha ca aññathā atthasambhavato. Tattha hi abhidhamme ito aññesu suttapadesu ca adhikaraṇattho bhāvenabhāvalakkhaṇattho ca sambhavati. Adhikaraṇaṅhi kālattho samūhattho ca samayo, tattha vuttānaṃ phassādidhammānaṃ khaṇasamavāyahaṅkātassa ca samayassa bhāvena tesam bhāvo lakkhīyati. Tasmā tadatthajotanattham tattha bhumavacananiddeso kato.

Vinaye ca hetuattho karaṇattho ca sambhavati. Yo hi so sikkhāpadapaññattisamayo sārīputtādīhipi dubbīṇṇeyyo, tena samayena hetubhūtena karaṇabhūtena ca sikkhāpadāni paññāpayanto sikkhāpadapaññattihetuṅca apekkhamāno bhagavā tattha tattha vihāsi. Tasmā tadatthajotanattham tattha karaṇavacanena niddeso kato.

Idha pana aññasmim ca evaṃjātike accantasamyogatto sambhavati. Yaṅhi samayaṃ bhagavā imaṃ aññaṃ vā suttantaṃ desesi, accantameva taṃ samayaṃ karuṇāvihārena vihāsi. Tasmā tadatthajotanattham idha upayogavacananiddeso katoti.

Tenetam vuccati –

“Taṃ taṃ atthamapekkhitvā, bhummena karaṇena ca;

Aññatra samayo vutto, upayogena so idhā”ti.

Porāṇā pana vaṇṇayanti – “tasmim samaye”ti vā “tena samayenā”ti vā “ekam samaya”nti vā abhilāpamattabhedo esa, sabbattha bhumameva atthoti. Tasmā “ekam samaya”nti vuttepi “ekasmim samaye”ti attho veditabbo.

**Bhagavāti** garu. Garuṃ hi loke “bhagavā”ti vadanti. Ayaṅca sabbaguṇavisiṭṭhatāya sabbasattānaṃ garu, tasmā “bhagavā”ti veditabbo. Porāṇehipi vuttaṃ –

“Bhagavāti vacanaṃ seṭṭhaṃ, bhagavāti vacanamuttamaṃ;

Garu gāravayutto so, bhagavā tena vuccatī”ti. (visuddhi. 1.142);

Apica –

“Bhagyavā bhaggavā yutto, bhagehi ca vibhattavā;  
Bhattavā vantagamano, bhavesu bhagavā tato”ti. –

Imissā gāthāya vasenassa padassa vitthārato attho veditabbo. So ca **visuddhimagge** (visuddhi. 1.144) buddhānussatiniddese vuttoyeva.

Ettāvatā cettha **evaṃ me sutanti** vacanena yathāsutaṃ dhammaṃ dassento bhagavato dhammasarīraṃ paccakkhaṃ karoti. Tena “nayidaṃ atikkantasatthukaṃ pāvacaṇaṃ, ayaṃ vo satthā”ti satthu adassanena ukkaṇṭhitaṃ janaṃ samassāseti. **Ekaṃ samayaṃ bhagavāti** vacanena tasmim̐ samaye bhagavato avijjamānabhāvaṃ dassento rūpakāyapariniḥḥānaṃ sādheti. Tena “evaṃvidhassa nāma ariyadhammassa desako dasabaladharo vajirasaṅghātasamānakāyo sopi bhagavā pariniḥḥuto, kena aññaṇa jīvite āsā janetabbā”ti jīvitamadamaṭṭaṃ janaṃ saṃvejeti, saddhamme cassa ussāhaṃ janeti. **Evanti** ca bhaṇanto desanāsampattiṃ niddisati. **Me sutanti** sāvakaṃ sampattiṃ. **Ekaṃ samayaṃ** kālasampattiṃ. **Bhagavāti** desakasampattiṃ.

**Sāvattthiyanti** evaṃnāmake nagare. Samīpatthe cetāṃ bhummavacaṇaṃ. **Viharatīti** avisesena iriyāpathadibbrahmaariyavihāresu aññataravihārasamaṅgīparidīpanamaṭṭaṃ. Idha pana ṭhānagamananisajjāsayaṇappabhedesu iriyāpathesu aññatarairiyāpathasamāyogaparidīpanaṃ, tena ṭhitopi gacchantopi nisinnopi sayānopi bhagavā viharaticceva veditabbo. So hi ekaṃ iriyāpathabādhaṇaṃ aññaṇa iriyāpathena vicchinditvā aparipatantaṃ atthaḥhāvaṃ harati pavatteti, tasmā “viharatī”ti vuccati.

**Jetavaneti** jetassa rājakumārassa vane. Tañhi tena ropitaṃ saṃvaḍḍhitaṃ paripālitaṃ ahosi, tasmā “jetavana”nti saṅkhaṃ gataṃ. Tasmim̐ jetavane. **Anāthapiṇḍikassa** ārāmeti anāthapiṇḍikena gahapatinā catupaññāsahiraññaḥkotiḥpariccāgena buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa niyyātitaṭṭā “anāthapiṇḍikassa ārāmo”ti saṅkhaṃ gate ārāme. Ayamettha saṅkhepo, vitthāro pana papañcasūdaniyā majjhimaṭṭhakathāya sabbāsavasuttavaṇṇanāyaṃ (ma. ni. aṭṭha. 1.14) vutto.

Tattha siyā – yadi tāva bhagavā sāvattthiyaṃ viharati, “jetavane”ti na vattabbaṃ. Atha tattha viharati, “sāvattthiya”nti na vattabbaṃ. Na hi sakkā ubhayattha ekaṃ samayaṃ viharitunti. Na kho panetaṃ evaṃ daṭṭhabbaṃ.

Nanu avocumha “samīpatthe bhummavacana”nti. Tasmā yathā gaṅgāyamunādīnaṃ samīpe goyūthāni carantāni “gaṅgāyaṃ caranti, yamunāyaṃ caranti”ti vuccati, evamidhāpi yadidaṃ sāvattthiyā samīpe jetavanaṃ, tattha

viharanto vuccati “sāvattiyam viharati jetavane”ti. Gocaragāmanidassanattam hissa sāvattivacanam, pabbajitānurūpanivāsattāhanidassanattam sesavacanam.

**Aññatarā devatā**ti nāmagottavasena apākaṭā ekā devatāti attho. “Abhijānāti no, bhante, bhagavā ahu ñātaññatarassa mahesakkhassa yakkhassa samkhittena taṇhāsāṅkhayavimuttiṃ bhāsītā”ti ettha pana abhiññāto sakkopi devarājā “aññataro”ti vutto. “Devatā”ti ca idaṃ devānampi devadhītānampi sādharmaṇavacanam. Imasmim panatthe devo adhippeto, so ca kho rūpāvacarānam devānam aññataro.

**Abhikkantāya rattiyāti** ettha abhikkanta-saddo khayasundarābhirūpaabbhānumodanādīsū dissati. Tattha “abhikkantā, bhante, ratti, nikkhanto paṭhamo yāmo, ciranisinno bhikkhusaṅgho, uddisatu, bhante, bhagavā bhikkhūnam pātimokkha”nti evamādīsū (a. ni. 8.20; cūlava. 383) khaye dissati. “Ayaṃ imesaṃ catunnam puggalānam abhikkantataro ca pañītataro cā”ti evamādīsū (a. ni. 4.100) sundare.

“Ko me vandati pādāni, iddhiyā yasasā jalam;

Abhikkantena vaṇṇena, sabbā obhāsayaṃ disā”ti. –

Evamādīsū (vi. va. 857) abhirūpe. “Abhikkantaṃ bho gotama, abhikkantaṃ bho gotamā”ti evamādīsū (pārā. 15) abbhānumodane. Idha pana khaye. Tena abhikkantāya rattiyā, parikkhīṇāya rattiyāti vuttaṃ hoti. Tattāyaṃ devaputto majjhimayāmasamanantare āgatoti veditabbo. Niyāmo hi kiresa devatānam yadidaṃ buddhānam vā buddhasāvakanam vā upaṭṭhānam āgacchantā majjhimayāmasamanantareyeva āgacchanti.

**Abhikkantavaṇṇāti** idha **abhikkanta**-saddo abhirūpe, **vaṇṇa**-saddo pana chavithuti-kulavagga-kāraṇa-saṅghānappamāṇa-rūpāyatanādīsū dissati. Tattha “suvaṇṇavaṇṇosi bhagavā”ti evamādīsū (su. ni. 553) chaviyā. “Kadā saññūlhā pana te, gahapati, ime samaṇassa vaṇṇā”ti evamādīsū (ma. ni. 2.77) thutiyaṃ. “Cattārome, bho gotama, vaṇṇā”ti evamādīsū (dī. ni. 3.115) kulavagge. “Atha kena nu vaṇṇena, gandhathenoti vuccatī”ti evamādīsū (saṃ. ni. 1.234) kāraṇe. “Mahantaṃ hatthirājavaṇṇam abhinimminivā”ti evamādīsū (saṃ. ni. 1.138) saṅghāne. “Tayo pattassa vaṇṇā”ti evamādīsū (pārā. 602) pamāṇe. “Vaṇṇo gandho raso oḷā”ti evamādīsū rūpāyatane. So idha chaviyā daṭṭhabbo. Tena abhikkantavaṇṇā abhirūpacchavi, iṭṭhavaṇṇā manāpavaṇṇāti vuttaṃ hoti. Devatā hi manussalokaṃ āgacchamānā pakatavaṇṇam pakatiiddhiṃ jahitvā oḷārikaṃ attabhāvaṃ katvā atirekavaṇṇam atirekaiddhiṃ māpetvā naṭasamajjādini gacchantā manussā viya abhisāṅkhatena kāyena āgacchanti. Tattha kāmāvacarā anabhisāṅkhatenapi āgantum sakkonti, rūpāvacarā pana na sakkonti. Tesañhi

atisukhumo attabhāvo, na tena iriyāpathakappanaṃ hoti. Tasmā ayaṃ devaputto abhisāṅkhateneva āgato. Tena vuttaṃ “abhikkantavaṇṇā”ti.

**Kevalakappanti** ettha **kevala-saddo** anavasesa-yebhuyyābyāmissānatirekadalhatthavisam̐yogādianekattho. Tathā hissa “kevalaparipuṇṇaṃ parisuddhaṃ brahmacariya”nti evamādīsu (pārā. 1) anavasesatthamattho. “Kevalakappā ca aṅgamagadhā pahūtaṃ khādanīyabhojanīyaṃ ādāya upasaṅkamissanti”ti evamādīsu (mahāva. 43) yebhuyyātā. “Kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti”ti evamādīsu (vibha. 225) abyāmissatā. “Kevalaṃ saddhāmattakaṃ nūna ayamāyasmā”ti evamādīsu (mahāva. 244) anantirekatā. “Āyasmato, bhante, anuruddhassa bāhiyo nāma saddhivihāriko kevalakappaṃ saṅghabhedāya t̐hito”ti evamādīsu (a. ni. 4.243) dalhatthatā. “Kevalī vusitavā uttamapurisoti vuccatī”ti evamādīsu (saṃ. ni. 3.57) visam̐yogo attho. Idha panassa anavasesattho adhippeto.

**Kappa-saddo** panāyaṃ abhisaddahana-vohāra-kāla-paññatti-chedana-vikappa-lesasamantabhāvānianekattho. Tathā hissa “okappaniyametaṃ bhoto gotamassa, yathā taṃ arahato sammāsambuddhassā”ti evamādīsu (ma. ni. 1.387) abhisaddahanamattho. “Anujānāmi, bhikkhave, pañcahi samaṇakappehi phalaṃ paribhuñjitu”nti evamādīsu (cūlava. 250) vohāro. “Yena sudaṃ niccakappaṃ viharāmi”ti evamādīsu (ma. ni. 1.387) kālo. “Iccāyasmā kappo”ti evamādīsu paññatti. “Alaṅkato kappitakesamassū”ti evamādīsu (vi. va. 1094, 1101) chedanaṃ. “Kappati dvaṅgulakappo”ti evamādīsu (cūlava. 446) vikappo. “Ātthi kappo nipajjitu”nti evamādīsu (a. ni. 8.80) lesa. “Kevalakappaṃ veḷuvanaṃ obhāsetvā”ti evamādīsu (saṃ. ni. 1.94) samantabhāvo. Idha panassa samantabhāvatto adhippeto. Tasmā **kevalakappaṃ jetavananti** ettha “anavasesaṃ samantato jetavana”nti evamattho daṭṭhabbo.

**Obhāsetvāti** vatthālaṅkārasarīrasamuṭṭhitāya ābhāya pharivā, candimā viya sūriyo viya ca ekobhāsaṃ ekapajjotaṃ karitvāti attho.

**Yenāti** bhummatthe karaṇavacanaṃ. **Yena bhagavā tenupasaṅkamīti** tasmā “yattha bhagavā, tattha upasaṅkamī”ti evamettha attho daṭṭhabbo. Yena vā karaṇena bhagavā devamanussehi upasaṅkamitabbo, tena karaṇena upasaṅkamīti evamettha attho daṭṭhabbo. Kena ca karaṇena bhagavā upasaṅkamitabbo? Nānappakāraguṇavisesādhigamādhippāyena, sādupalūpabhogādhippāyena dijagaṇehi niccaphalitamahārukkho viya. **Upasaṅkamīti** ca gatāti vuttaṃ hoti. **Upasaṅkamitvāti** upasaṅkamanapariyosānadīpanaṃ. Atha vā evaṃ gatā tato āsannataraṃ t̐hānaṃ bhagavato samīpasaṅkhātaṃ gantvātipi vuttaṃ hoti.

Idāni yenatthena loke aggapuggalassa upaṭṭhānaṃ āgatā, taṃ pucchitukāmaṃ dasanakhasamodhānasamujjalamaṃ añjuliṃ sirasi patitṭhapetvā ekamantaṃ aṭṭhāsī.

**Ekamantanti** bhāvanapumsakaniddeso – “visamaṃ candimasūriyā parivattanti” tiādīsu (a. ni. 4.70) viya. Tasmā yathā ṭhitā ekamantaṃ ṭhitā hoti, tathā aṭṭhāsīti evamettha attho daṭṭhabbo. Bhummatthe vā etaṃ upayogavacanaṃ. **Aṭṭhāsīti** ṭhānaṃ kappesi. Paṇḍitā hi devamanussā garuṭṭhāniyaṃ upasaṅkamtivā āsanakusalatāya ekamantaṃ tiṭṭhanti, ayañca devo tesamaṃ aññataro, tasmā ekamantaṃ aṭṭhāsī.

Kathaṃ ṭhito pana ekamantaṃ ṭhito hotīti? Cha ṭhānadose vajjetvā. Seyyathidaṃ – atidūraṃ, accāsannaṃ, uparivātaṃ, unnatappadesaṃ, atisammukhaṃ, atipacchāti. Atidūre ṭhito hi sace kathetukāmo hoti, uccāsaddena kathetabbaṃ hoti. Accāsanne ṭhito saṅghaṭṭanaṃ karoti. Uparivāte ṭhito sarīragandhena bādhati. Unnatappadesaṃ ṭhito agāraṃ pakāseti. Atisammukhā ṭhito sace daṭṭhukāmo hoti, cakkhunā cakkhuṃ āhacca daṭṭhabbaṃ hoti. Atipacchā ṭhito sace daṭṭhukāmo hoti, gīvaṃ pasāretvā daṭṭhabbaṃ hoti. Tasmā ayampi ete cha ṭhānadose vajjetvā aṭṭhāsī. Tena vuttaṃ “ekamantaṃ aṭṭhāsī” ti.

**Etadvocāti** etaṃ avoca. **Kathaṃ nūti** kāraṇapucchā. Bhagavato hi tiṇṇoghabhāvo dasasahasilokadhātuyā pākāto, tenimissā devatāya tattha kaṅkhā natthi, iminā pana kāraṇena “tiṇṇo” ti na jānāti, tena sā taṃ kāraṇaṃ pucchamānā evamāha.

**Mārisāti** devatānaṃ piyasamudācāravacanamaṃ. Niddukkhāti vuttaṃ hoti. Yadi evaṃ “yadā kho te, mārisa, saṅkunā saṅku hadaye samāgaccheyya, atha naṃ tvamaṃ jāneyyāsī ‘vassasahassaṃ me niraye paccamānassā’” ti (ma. ni. 1.512) idaṃ virujjhati. Na hi nerayikasatto niddukkho nāma hoti. Kiñcāpi na niddukkho, ruḥhīsaddena pana evaṃ vuccati. Pubbe kira paṭhamakappikānaṃ niddukkhānaṃ sukhasamappitānaṃ esa vohāro, aparabhāge dukkhaṃ hotu vā mā vā, ruḥhīsaddena ayaṃ vohāro vuccateva nippadamāpi nirudakāpi vā pokkharāṇi pokkharāṇi viya.

**Oghamatarīti** ettha cattāro oghā, kāmogho bhavogho diṭṭhogho avijjoghoti. Tattha pañcasu kāmaguṇesu chandarāgo kāmogho nāma. Rūpārūpabhavesu chandarāgo jhānanikanti ca bhavogho nāma. Dvāsattṭhi diṭṭhiyo diṭṭhogho nāma. Catūsu saccesu aññānaṃ avijjogho nāma. Tattha kāmogho aṭṭhasu lobhasahagatesu cittuppādesu uppajjati, bhavogho catūsu diṭṭhigatavippayuttalobhasahagatesu cittuppādesu uppajjati, diṭṭhogho catūsu diṭṭhigatasampayuttesu cittuppādesu uppajjati, avijjogho sabbākusalesu uppajjati.

Sabbopi cesa avahananaṭṭhena rāsaṭṭhena ca oghoti veditabbo. **Avahananaṭṭhenā**ti adhogamanaṭṭhena. Ayañhi attano vasaṃ gate satte adho gameti, nirayādibhedāya duggatiyaṃyeva nibbatteti, uparibhāvaṃ vā nibbānaṃ gantūṃ adento adho tīsu bhavesu catūsu yonīsu pañcasu gatīsu sattasu viññāṇaṭṭhitīsu navasu sattāvāsesu ca gametītipi attho. **Rāsaṭṭhenā**ti mahantaṭṭhena. Mahā heso kilesarāsi avīcīto paṭṭhāya yāva bhavaggā patthaṭo, yadidaṃ pañcasu kāmaguṇesu chandarāgo nāma. Sesesupi eseva nayo. Evamayāṃ rāsaṭṭhenāpi oghoti veditabbo. **Atarī**ti imaṃ catubbidhampi oghaṃ kena nu tvaṃ, mārisa, kāraṇena tiṇṇoti pucchati.

Athassā bhagavā pañhaṃ vissajjento **appatiṭṭhaṃ khvāhanti**ādīmāha. Tattha **appatiṭṭhanti** appatiṭṭhahanto. **Anāyūhanti** anāyūhanto, avāyamantoti attho. Iti bhagavā gūlhaṃ paṭicchannaṃ katvā pañhaṃ kathesi. Devatāpi naṃ sutvā “bāhirakaṃ tāva oghaṃ tarantā nāma ṭhātabbatṭhāne tiṭṭhantā taritabbatṭhāne āyūhantā taranti, ayaṃ pana avīcīto yāva bhavaggā patthaṭaṃ kilesoghaṃ kilesarāsiṃ appatiṭṭhahanto anāyūhanto atarinti āha. Kiṃ nu kho etaṃ? Kathaṃ nu kho eta’nti? Vimatiṃ pakkhantā pañhassa atthaṃ na aññāsi.

Kiṃ pana bhagavatā yathā sattā na jānanti, evaṃ kathanatthāya pāramiyo pūretvā sabbaññutā paṭividdhāti? Na etadatthāya paṭividdhā. Dve pana bhagavato desanā niggahamukhena ca anuggahamukhena ca. Tattha ye paṇḍitamānino honti aññātepi ñātasaññino pañcasatā brāhmaṇapabbajitā viya, tesāṃ mānaniggahatthaṃ yathā na jānanti, evaṃ mūlapariyāyādisadisāṃ dhammaṃ deseti. Ayaṃ niggahamukhena desanā. Vuttampi cetāṃ “niggayha niggayhāhaṃ, ānanda, vakkhāmi, pavayha pavayha, ānanda, vakkhāmi, yo sāro, so ṭhassatī”ti (ma. ni. 3.196). Ye pana ujukā sikkhākāmā, tesāṃ suviññeyyaṃ katvā ākaṅkheyyasuttādisadisāṃ dhammaṃ deseti, “abhīrama, tissa, abhīrama, tissa, ahamovādena ahamanuggahena ahamanusāsaniyā”ti (saṃ. ni. 3.84) ca ne samassāseti. Ayaṃ anuggahamukhena desanā.

Ayaṃ pana devaputto mānatthaddho paṇḍitamānī, evaṃ kirassa ahosi – ahaṃ oghaṃ jānāmi, tathāgatassa oghatiṇṇabhāvaṃ jānāmi, “iminā pana kāraṇena tiṇṇo”ti ettakamattaṃ na jānāmi. Iti mayhaṃ ñātameva bahu, appaṃ aññātaṃ, tamahaṃ kathitamattameva jānissāmi. Kiñhi nāma taṃ bhagavā vadeyya, yassāhaṃ atthaṃ na jāneyyanti. Atha satthā “ayaṃ kiliṭṭhavatthaṃ viya raṅgajātaṃ abhabbo imaṃ mānaṃ appahāya desanaṃ sampaṭicchitūṃ, mānaniggahaṃ tāvassa katvā puna nīcacittena pucchantassa pakāsessāmī”ti paṭicchannaṃ katvā pañhaṃ kathesi. Sopi nihata māno ahosi, sā cassa nihata mānatā uttaripañhapucchaneneva veditabbā. Tassa pana pañhapucchanassa ayamattho – kathaṃ pana tvaṃ, mārisa, appatiṭṭhaṃ anāyūhaṃ oghamatari, yathāhaṃ jānāmi, evaṃ me kathehīti.



Athassa bhagavā kathento **yadāsvāhanti**ādīmāha. Tattha **yadā svāhanti** yasmim̄ kāle ahaṃ. Sukāro nipātamattaṃ. Yathā ca ettha, evaṃ sabbapadesu. **Saṃsīdāmīti** paṭicchannaṃ katvā ataranto tattheva osīdāmi. **Nibbuyhāmīti** thātum asakkonto ativattāmi. Iti thāne ca vāyāme ca dosaṃ disvā atitṭhanto avāyamanto oghamatarinti evaṃ bhagavatā pañho kathito. Devatāyapi paṭividdho, na pana pākaṭo, tassa pākaṭikaraṇatthaṃ satta dukā dassitā. Kilesavasena hi santiṭṭhanto saṃsīdati nāma, abhisāṅkhārasena āyūhanto nibbuyhati nāma. Taṇhādiṭṭhīhi vā santiṭṭhanto saṃsīdati nāma, avasesakilesānañceva abhisāṅkhārānañca vasena āyūhanto nibbuyhati nāma. Taṇhāvasena vā santiṭṭhanto saṃsīdati nāma, diṭṭhivasena āyūhanto nibbuyhati nāma. Sassatadiṭṭhiyā vā santiṭṭhanto saṃsīdati nāma, ucchedadiṭṭhiyā āyūhanto nibbuyhati nāma. Olīyanābhinivesā hi bhavadiṭṭhi, atidhāvanābhinivesā vibhavadiṭṭhi. Līnavasena vā santiṭṭhanto saṃsīdati nāma, uddhaccavasena āyūhanto nibbuyhati nāma. Tathā kāmasukhallikānuyogavasena santiṭṭhanto saṃsīdati nāma, attakilamathānuyogavasena āyūhanto nibbuyhati nāma. Sabbākusalābhisaṅkhārasena santiṭṭhanto saṃsīdati nāma, sabbalokiyakusalābhisaṅkhārasena āyūhanto nibbuyhati nāma. Vuttampi cetam – “seyyathāpi, cunda, ye keci akusalā dhammā, sabbe te adhobhāgaṅgamanīyā, ye keci kusalā dhammā, sabbe te uparibhāgaṅgamanīyā”’ti (ma. ni. 1.86).

Imaṃ pañhavissajjanaṃ sutvāva devatā sotāpattiphale patiṭṭhāya tuṭṭhā pasannā attano tuṭṭhiñca pasādañca pakāsayantī **cirassaṃ vatāti** gāthamāha. Tattha **cirassanti** cirassa kālassa accayenāti attho. Ayaṃ kira devatā kassapasammāsambuddhaṃ disvā tassa parinibbānato paṭṭhāya antarā aññaṃ buddhaṃ na diṭṭhapubbā, tasmā ajja bhagavantaṃ disvā evamāha. Kiṃ panimāya devatāya ito pubbe satthā na diṭṭhapubboti. Diṭṭhapubbo vā hotu adiṭṭhapubbo vā, dassanaṃ upādāya evaṃ vattum vaṭṭati. **Brāhmaṇanti** bāhitapāpaṃ khīṇāsavabrāhmaṇaṃ. **Parinibbutanti** kilesanibbānena nibbutaṃ. **Loketi** sattaloke. **Visattikanti** rūpādīsu ārammaṇesu āsattavisattatādīhi kāraṇehi visattikā vuccati taṇhā, taṃ visattikaṃ appatiṭṭhamānaṃ anāyūhamānaṃ tiṇṇaṃ nittinṇaṃ uttinṇaṃ cirassaṃ vata khīṇāsavabrāhmaṇaṃ passāmīti attho.

**Samanuñño satthā ahoṣīti** tassā devatāya vacanaṃ citteneva samanumodi, ekajjhāsayo ahoṣi. **Antaradhāyīti** abhisāṅkhatakāyaṃ jahitvā attano pakatiupādiṇṇakakāyasmimyeva thāvā laddhāsā laddhapatiṭṭhā hutvā dasabalaṃ gandhehi ca mālehi ca pūjetvā attano bhavanaṃyeva agamāsīti.

Oghatarāṇasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.